

Bản án số: 184/2022/HSST

Ngày: 15 - 11 - 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ H**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Thành.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Phạm Tấn Đức;

2/ Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Thanh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân quận T, thành phố H

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố H tham gia phiên tòa:** bà Phan Ngọc Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 117/2022/HSST ngày 12 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 242/2022/QĐXXST-HS ngày 01/11/2022 đối với các bị cáo:

1. *Phạm Thị Tuyết M*; sinh năm 1964, tại: TP. H; Hộ khẩu thường trú: 118/39/25 đường L, phường H, quận T, TP. H; chỗ ở hiện nay: 1.16 Chung cư A, phường Q, quận T, TP. H; nghề nghiệp: giúp việc nhà; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C (đã chết) và bà Phan Thị T (đã chết); chồng: không; con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2004);

*Tiền án, tiền sự:* không.

- Bị cáo hiện đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

2. *Trần Văn V*; sinh năm 1990, tại: TP. H; Hộ khẩu thường trú: 118/39/25 đường L, phường H, quận T, TP. H; chỗ ở hiện nay: nhà không số, tổ 10, ấp 4A, xã B, huyện C, TP. H; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 08/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không rõ và bà Phạm Thị Tuyết M, sinh năm 1964; vợ: Võ Thị H, sinh năm 1990; con: có 01 người sinh năm 2016;

*Tiền án, tiền sự:* không.

- Bị cáo hiện đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* chị Đinh Thị Kim A, sinh năm 1982; trú tại: 82 đường M, phường TT, quận T, TP. H (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* chị Đinh Thị Kim T, sinh năm 1980; trú tại: 18 đường L, phường TT, quận T, TP. H (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng năm 2016, Phạm Thị Tuyết M làm giúp việc nhà cho chị Đinh Thị Kim A tại địa chỉ nhà số 82 đường M, phường TT, quận T.

Khoảng 20 giờ ngày 23/01/2022, do bức xúc việc chị Đinh Thị Kim T (chị ruột chị Kim A) nợ tiền của M nhưng không trả, đồng thời biết được xe gắn máy hiệu Honda Lead màu đỏ đen, biển số: 59D2-117.XX là do chị T đứng tên chủ sở hữu nên M nảy sinh ý định trộm cắp xe và gọi điện thoại cho Trần Văn V (là con ruột của M) đến nhà tại số 1.16 Chung cư A, phường Q, quận T để nói việc lấy trộm xe của chị T. Tại đây, M hẹn với V vào trưa ngày mai khi M đi chợ về sẽ để sẵn chiếc xe máy biển số 59D2-117.XX ở trước nhà, trên xe có cắm chìa khóa để V đến lấy trộm thì V đồng ý.

Khoảng 13 giờ ngày 24/01/2022, sau khi đi chợ về thì M để xe gắn máy biển số 59D2-117.XX trước nhà và trả lại chìa khóa cho chị Kim A rồi gọi điện thoại cho V. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, V đón xe ôm từ nhà của mình đến đứng đối diện nhà số 82 đường M thì Mai lên lấy chùm chìa khóa xe máy đang để trên bàn cắm vào ổ khóa công tắc xe rồi vào trong nhà làm việc như bình thường, lúc này, V đi đến lấy chiếc xe gắn máy biển số 59D2-117.XX rồi chạy đi và đem gửi tại bãi xe số 116 đường 54, phường F, quận BT. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, chị Kim A phát hiện xe gắn máy biển số: 59D2-117.XX bị mất trộm nên đến Công an phường TT trình báo sự việc.

Đến ngày 24/01/2022 Trần Văn V đã đến Công an phường TT đầu thú, khai nhận cùng M đã trộm cắp chiếc xe trên.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Thị Tuyết M và Trần Văn V đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như trên và Việt đã giao nộp lại xe gắn máy biển số: 59D2-117.XX cho Cơ quan điều tra.

Theo kết luận định giá tài sản số 198/KL-HĐĐGTS ngày 18/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận T Ủy ban nhân dân quận T tại thời điểm ngày 24/01/2022 kết luận: 01 xe gắn máy hiệu Honda Lead, biển số: 59D2 – 117.XX là 19.000.000 đồng.

**Vật chứng:**

- 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Lead, màu đỏ, biển số: 59D2-117.XX, qua xác minh được biết do bà Đinh Thị Kim T ngụ tại 18 đường L, phường TT, quận T đứng tên chủ sở hữu, nhưng đã bán cho chị Đinh Thị Kim A vào năm 2016 nhưng chưa sang tên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả xe lại cho chị Đinh Thị Kim A (BL 81).

- 01 điện thoại di động hiệu Huawei, số seri 5181XX, Phạm Thị Tuyết M sử dụng liên lạc với Trần Văn V để lấy trộm xe gắn máy của chị Đinh Thị Kim A.

- 01 mũ bảo hiểm màu xanh bên trên có ghi chữ “Grab”, 01 quần jean dài màu xanh, 01 áo khoác dài tay màu xanh đen, là quần áo Trần Văn V sử dụng khi lấy trộm xe.

Hiện đang nhập kho vật chứng theo phiếu nhập kho vật chứng số 109/PNK ngày 10/9/2022.

Dân sự: Chị Đinh Thị Kim A đã nhận lại được xe gắn máy biển số 59D2-117.XX nên không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 112/CT-VKSQ.TP ngày 11 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân quận T, TP. H đã truy tố các bị cáo Phạm Thị Tuyết M, Trần Văn V về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên Tòa:

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận T giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h,i,s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Phạm Thị Tuyết M từ 06 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm đến 02 năm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn V từ 06 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm đến 02 năm.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý phần trách nhiệm dân sự và vật chứng.

- Các bị cáo Phạm Thị Tuyết M, Trần Văn V thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng truy tố. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với kiểm sát viên chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ

khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Nên đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 21/01/2021, Phạm Thị Tuyết M và Trần Văn V đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe gắn máy hiệu Honda Lead màu đỏ đen, biển số: 59D2-117.XX, trị giá 19.000.000 đồng của chị Đinh Thị Kim A tại nhà số 82 đường M, phường TT, quận T thì bị phát hiện. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận T, TP. H đã truy tố các bị cáo Phạm Thị Tuyết M, Trần Văn V về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Vì vậy, cần thiết phải xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do các bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Vụ án có nhiều bị cáo tham gia nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn. Vì giữa các bị cáo không có sự phân công bàn bạc và câu kết chặt chẽ. Để có cơ sở lượng hình, Hội đồng xét xử phân tích vai trò tham gia của từng bị cáo trong vụ án, cụ thể như sau:

- *Đối với bị cáo Phạm Thị Tuyết M*: là người trực tiếp rử rê, lôi kéo bị cáo V là con ruột của mình thực hiện hành vi phạm tội. Cũng chính bị cáo là người lấy chìa khóa xe honda Lead cắm sẵn vào ổ khóa để tạo điều kiện cho V chiếm đoạt xe một cách dễ dàng.

- *Đối với bị cáo Trần Văn V*: khi được mẹ ruột của mình là Phạm Thị Tuyết M điện thoại rử rê trộm cắp tài sản, bị cáo đã đồng ý ngay. Bị cáo là người đã trực tiếp chiếm đoạt 01 xe gắn máy của chị Kim A.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; tài sản bị chiếm đoạt đã kịp thời thu hồi và trao trả lại đầy đủ cho người bị hại nên hành vi phạm tội của các bị cáo gây thiệt hại không lớn; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Các tình tiết giảm nhẹ nêu trên được quy định tại điểm h,i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo V còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ là đầu thú được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét các bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử nghĩ không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi cuộc sống xã hội, áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ giáo dục các bị cáo.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: người bị hại chị Đinh Thị Kim A đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] *Về xử lý vật chứng*:

- *Đối với 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Lead, màu đỏ, biển số: 59D2-117.XX*, qua xác minh được biết do bà Đinh Thị Kim T ngụ tại 18 đường L, phường TT, quận T đứng tên chủ sở hữu, nhưng đã bán cho chị Đinh Thị Kim A vào năm 2016 nhưng chưa sang tên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả xe lại cho chị Đinh Thị Kim A là phù hợp.

- *Đối với 01 điện thoại di động hiệu Huawei, số seri 5181XX*, Phạm Thị Tuyết M sử dụng liên lạc với Trần Văn V để lấy trộm xe gắn máy của chị Đinh Thị Kim A. Xét đây là phương tiện phạm tội, nên cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 mũ bảo hiểm màu xanh bên trên có ghi chữ “Grab”, 01 quần jean dài màu xanh, 01 áo khoác dài tay màu xanh đen, là quần áo Trần Văn V sử dụng khi lấy trộm xe. Xét không còn giá trị sử dụng, nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Hiện đang nhập kho vật chứng theo phiếu nhập kho vật chứng số 109/PNK, ngày 10/9/2022.

[9] *Án phí*: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

[1] Tuyên bố: các bị cáo Phạm Thị Tuyết M, Trần Văn V đều phạm tội: *“Trộm cắp tài sản”*.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h,i,s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2.1] Xử phạt bị cáo Phạm Thị Tuyết M 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/11/2022).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Q, quận T, TP. H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

*“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo”*.

[3] Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3.1] Xử phạt bị cáo Trần Văn V 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/11/2022).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, TP. H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

*“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo”*.

[4] *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm màu xanh bên trên có ghi chữ “Grab”, 01 quần jean dài màu xanh, 01 áo khoác dài tay màu xanh đen

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Huawei, số seri 5181XX.

Các vật chứng trên đang nhập kho theo phiếu nhập kho vật chứng số: 109/PNK ngày 10/9/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T.

[5] Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Phạm Thị Tuyết M, Trần Văn V. Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Các bị cáo Phạm Thị Tuyết M, Trần Văn V có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân thành phố H. Người Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

(Đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo).

### **TM. HỘI ĐỒNG XÉT SỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Đức Thành**